

Số: 35/2011/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2011

THÔNG TƯ
Hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng
ngành Lao động - Thương binh và Xã hội

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về đối tượng thi đua và khen thưởng; tổ chức thi đua và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, tuyến trình khen thưởng, hồ sơ, quy trình xét khen thưởng và lễ trao tặng; hội đồng thi đua khen thưởng các cấp; quỹ thi đua, khen thưởng, quản lý, lưu trữ và báo cáo công tác thi đua, khen thưởng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Đối tượng thi đua và khen thưởng

1. Đối tượng thi đua:

a) Cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác và làm việc tại các đơn vị trong ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (bao gồm cả công chức, viên chức trong thời gian tập sự, nhân viên có hợp đồng lao động không xác định thời hạn, nhân viên có hợp đồng lao động từ một năm trở lên);

b) Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh Xã hội;

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, Phòng Lao động - Thương binh Xã hội các quận, huyện;

d) Tập thể nhỏ thuộc các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;

đ) Tập thể, cá nhân ngoài ngành Lao động - Thương binh Xã hội làm công tác Lao động - Thương binh Xã hội.

2. Đối tượng khen thưởng

Các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 2 và tập thể, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài đều được xem xét khen thưởng nếu có thành tích đóng góp cho ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đáp ứng tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Mục đích công tác thi đua, khen thưởng

Thi đua, khen thưởng nhằm khuyến khích và tôn vinh các tập thể, cá nhân thi đua lao động sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ, lập thành tích xuất sắc góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng phải bảo đảm nguyên tắc chung là có mục tiêu, mục đích cụ thể, hình thức phù hợp, tránh mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong công tác thi đua, khen thưởng. Cụ thể là:

1. Nguyên tắc thi đua

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai;
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Bảo đảm chính xác, kịp thời, công bằng, dân chủ, công khai trên cơ sở đánh giá đúng kết quả công tác của tập thể và cá nhân;

b) Thành tích đạt mức nào thì khen thưởng mức đó, không nhất thiết phải theo trình tự khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng rộng lớn hơn thì được xem xét, đề nghị mức khen thưởng cao hơn;

c) Chú trọng khen thưởng tập thể, cá nhân trực tiếp làm nhiệm vụ, kết hợp chặt chẽ việc động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

d) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng nhưng không khen thưởng 2 lần trong một năm với cùng một nội dung và mức độ thành tích;

đ) Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thành tích theo lĩnh vực công tác được xem xét như một yếu tố gia tăng khi xét khen thưởng thành tích toàn diện hàng năm cũng như thành tích từng giai đoạn.

Điều 5. Quyền lợi của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Cá nhân nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được nhận giấy chứng nhận, bằng khen, giấy khen và một khoản tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định tại Điều 71, 72, 73, 74, 75, 76 và Điều 77 và Mục 2 Chương V của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, được xem xét nâng lương trước thời hạn theo quy định; được ưu tiên cử đi nghiên cứu học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở trong nước và ngoài nước; các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng là một trong những tiêu chuẩn làm căn cứ để đánh giá khi làm quy hoạch, hoặc xem xét bổ nhiệm cán bộ.

2. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng kèm bằng khen, giấy chứng nhận và một khoản tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng biểu tượng của các hình thức khen thưởng trên các văn bản tài liệu chính thức của đơn vị.

Điều 6. Nghĩa vụ của các cá nhân, tập thể được khen thưởng, được tặng các danh hiệu thi đua

1. Cá nhân và tập thể được các cấp công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng có nghĩa vụ bảo quản và sử dụng các hiện vật khen thưởng, thi đua theo đúng mục đích và quy định.

2. Tiếp tục duy trì, phát huy thành tích đã đạt được xứng đáng với các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được trao tặng.

Chương II TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua

a) Thi đua được thực hiện thường xuyên, nhằm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình kế hoạch công tác đề ra, áp dụng giữa các cá nhân trong một

tập thể, các tập thể trong một đơn vị, hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc giống nhau;

b) Thi đua theo đợt (theo chuyên đề) được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ khó khăn của đơn vị trong từng giai đoạn hoặc lập thành tích chào mừng các ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của Ngành, của đơn vị. Thi đua theo đợt phải xác định rõ mục đích, nội dung, thời điểm bắt đầu và kết thúc.

2. Phát động, chỉ đạo phong trào thi đua

a) Bộ trưởng phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn Ngành và các lĩnh vực do ngành quản lý. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng về nội dung thi đua và tổ chức phong trào thi đua;

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong cơ quan đơn vị mình quản lý;

c) Các tổ chức đoàn thể ở các đơn vị cần phối hợp chặt chẽ với thủ trưởng đơn vị cùng cấp phát động, vận động thành viên của tổ chức mình hưởng ứng phong trào thi đua, tổ chức phong trào thi đua và đảm bảo cho phong trào thi đua đạt hiệu quả cao;

d) Các cơ quan báo chí, xuất bản, truyền thông của Ngành có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng: phổ biến, nêu gương các điển hình, người tốt, việc tốt, cổ động phong trào thi đua; phát hiện các cá nhân, tập thể xuất sắc trong phong trào thi đua, đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

a) Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó xây dựng các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể, phù hợp với thực tiễn của từng địa phương, đơn vị;

b) Có hình thức tổ chức phát động thi đua sáng tạo phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua;

c) Có kế hoạch, biện pháp tổ chức phát động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, chỉ đạo điềm để rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm qua các đợt thi đua;

d) Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua

Đối với các đợt thi đua ngắn ngày hoặc từng đợt (dưới một năm) và thi đua dài ngày (từ 1 năm trở lên), các đơn vị phải tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết

quả, rút kinh nghiệm và bình xét công khai, lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua khen thưởng kịp thời.

Điều 8. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

- a) Lao động tiên tiến;
- b) Chiến sỹ thi đua cơ sở;
- c) Chiến sỹ thi đua cấp Bộ;
- d) Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

- a) Tập thể Lao động tiên tiến;
- b) Tập thể Lao động xuất sắc;
- c) Cờ thi đua của Bộ;
- d) Cờ thi đua của Chính phủ.

3. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua đối với cá nhân và tập thể chỉ thực hiện mỗi năm một lần vào thời điểm tổng kết năm.

Điều 9. Tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua với cá nhân

1. Tiêu chuẩn xét danh hiệu Lao động tiên tiến

1.1. Tiêu chuẩn chung

Đối với cá nhân quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 2 của Thông tư này và đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao (đạt 100% kế hoạch trở lên);
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của cơ quan, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần đoàn kết xây dựng đơn vị;
- đ) Có thời gian làm việc đủ 10 tháng trở lên tính theo chế độ làm việc:

- Đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 1 năm, nếu đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên, chấp hành tốt các quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan đơn vị cử đi học để xét danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Đi đào tạo từ 1 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp đạt danh hiệu Lao động tiên tiến để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác;

- Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến;

- Trường hợp chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét bình bầu danh hiệu Lao động tiên tiến trên cơ sở nhận xét của đơn vị cũ. Nếu cá nhân có thời gian làm việc đủ 06 tháng trở lên (trong năm), trước khi có quyết định chuyển công tác thì đơn vị cũ xem xét bình bầu danh hiệu Lao động tiên tiến.

1.2. Tiêu chuẩn đối với cá nhân giảng dạy ở các Trung tâm dạy nghề, các Trường dạy nghề (Trung cấp, Cao đẳng)

* Hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy với chất lượng tốt, đạt hiệu quả cao (đạt 100% kế hoạch trở lên); kiến thức chuyên môn, tay nghề giỏi, được đồng nghiệp thừa nhận; có sáng kiến, cải tiến có giá trị thực tiễn, cụ thể:

- Bài giảng có đề cương và giáo án;

- Truyền đạt đầy đủ nội dung của chương trình môn học và đảm bảo tiến độ giảng dạy;

- Có phương pháp giảng dạy phù hợp, dễ hiểu để học viên, học sinh, sinh viên tiếp thu kiến thức và rèn luyện kỹ năng thực hành;

- Sử dụng thành thạo, hợp lý, có hiệu quả trang, thiết bị dạy học;

- Thực hiện tốt việc giáo dục, bồi dưỡng nhân cách cho học sinh;

- Tham gia biên soạn giáo trình, làm đồ dùng dạy học, mô hình học cụ và tham gia xây dựng phòng học chuyên môn hoá;

- Đạt giải trong hội thi giáo viên dạy nghề cấp cơ sở trở lên (khi có tổ chức);

- Kết quả học tập của học sinh về môn học do giáo viên phụ trách có 85% trở lên đạt yêu cầu, trong đó có ít nhất 30% khá, giỏi.

* Có phẩm chất đạo đức tốt; tích cực tham gia các phong trào thi đua, không vi phạm tệ nạn xã hội. Cụ thể:

- Có trách nhiệm cao với công việc, khiêm tốn, giản dị trong lối sống, được đồng nghiệp và học sinh tin yêu, quý trọng;

- Gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nghiêm túc thực hiện điều lệ, quy chế, nội quy của Trường, của Trung tâm; không vi phạm các tệ nạn xã hội (ma túy, cờ bạc, mại dâm);

- Có tinh thần khắc phục khó khăn, tương trợ hợp tác tốt với đồng nghiệp; là nòng cốt của phong trào thi đua, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, các đoàn thể và có nhiều đóng góp xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh.

* Tích cực học tập, bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ, cụ thể:

- Tích cực học tập chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học và cập nhật thông tin khoa học, công nghệ phục vụ chuyên môn giảng dạy;

- Tham gia hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, nghiệp vụ sư phạm vào giảng dạy.

2. Tiêu chuẩn xét danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở

Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở được xét công nhận trong số cá nhân được đơn vị bình chọn là Lao động tiên tiến và đạt tiêu chuẩn sau: Có giải pháp, sáng kiến cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, tham gia đề tài nghiên cứu hoặc có sáng kiến cải tiến kỹ thuật áp dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác ở cơ sở, được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học của cơ sở hoặc Thủ trưởng đơn vị công nhận.

3. Tiêu chuẩn danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ

Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ được bình chọn trong số các cá nhân là Chiến sỹ thi đua cơ sở tiêu biểu và đạt 02 tiêu chuẩn sau:

a) Có 03 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở ngay trước thời điểm đề nghị;

b) Có thành tích, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước (được Hội đồng khoa học cấp Bộ công nhận) hoặc tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước; Đạt một trong các giải nhất, giải nhì hoặc giải ba của các Hội giảng, Hội thi cấp Bộ hoặc cấp tỉnh (khi có tổ chức).

4. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc

Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc được bình chọn trong số các cá nhân là Chiến sỹ thi đua cấp Bộ tiêu biểu và đạt 02 tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ ngay trước thời điểm đề nghị;

b) Có thành tích, sáng kiến cải tiến kỹ thuật (được Hội đồng khoa học cấp Bộ công nhận) hoặc chủ trì nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước hoặc đạt giải trong các Hội thi, Hội giảng cấp quốc gia, khu vực và quốc tế (khi có tổ chức).

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Tiêu chuẩn danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến

1.1. Tiêu chuẩn chung

Đối với các tập thể quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 2 của Thông tư này đạt tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt 100% kế hoạch trở lên;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có trên 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nội quy, quy định của Bộ.

1.2. Tiêu chuẩn đối với các Trung tâm Dạy nghề, Trường Dạy nghề

1.2.1. Thực hiện đào tạo đúng mục tiêu, có chất lượng, đạt hiệu quả cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cụ thể:

a) Hoàn thành chỉ tiêu đào tạo được giao về cơ cấu ngành nghề, số lượng, chất lượng đào tạo, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp từ 85% trở lên, trong đó có ít nhất 30% học sinh khá, giỏi;

b) Biên soạn đề cương bài giảng, giáo trình cho các môn học; đảm bảo có đủ giáo trình, tài liệu và các điều kiện khác phục vụ giảng dạy, học tập;

c) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo; thường xuyên tổ chức phổ biến thông tin khoa học, công nghệ mới để nâng cao chất lượng đào tạo;

d) Thực hiện nghiêm túc các quy định trong hoạt động đào tạo;

đ) Xây dựng phòng học chuyên môn hoá, tự làm thiết bị và đồ dùng dạy học;

e) Tổ chức Hội giảng, thi học sinh giỏi hằng năm có nề nếp; có giáo viên đạt giải trong các Hội thi giáo viên dạy nghề và học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi nghề cấp Bộ, tỉnh hoặc toàn quốc (khi có tổ chức).

1.2.2. Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu có chất lượng, thực hiện việc chuẩn hoá giáo viên dạy nghề, cụ thể:

a) Xây dựng đội ngũ giáo viên có chất lượng, đủ số lượng, cơ cấu hợp lý;

b) Số lượng giáo viên đạt chuẩn theo quy định: ít nhất 70% đối với Trường Dạy nghề và ít nhất 50% đối với Trung tâm Dạy nghề;

c) Tin học: Có ít nhất 75% số giáo viên đạt từ trình độ A trở lên đối với Trường Dạy nghề và 60% đối với Trung tâm Dạy nghề, trong đó đạt trình độ B từ 50% trở lên đối với Trường Dạy nghề và 30% đối với Trung tâm Dạy nghề;

d) Ngoại ngữ thông dụng: Có ít nhất 70% số giáo viên đạt trình độ A trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt trình độ B trở lên đối với Trường Dạy nghề; có ít nhất 50% số giáo viên đạt trình độ A trở lên đối với Trung tâm Dạy nghề;

đ) Duy trì dự giờ, dự lớp thường xuyên: có ít nhất 90% số bài giảng đạt yêu cầu; ít nhất 85% giáo viên tham gia Hội giảng cấp cơ sở hàng năm, trong đó có ít nhất 20% đạt giải; có giáo viên đạt giải chính thức tại hội thi cấp Bộ, tỉnh.

1.2.3. Ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào giảng dạy, thực tập gắn với lao động sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo, cụ thể:

a) Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào giảng dạy có hiệu quả; liên kết với các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, cơ sở đào tạo khác để gắn thực hành, thực tập với lao động sản xuất nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo;

b) Có đủ phòng học, xưởng thực hành, cơ sở thực tập, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho đào tạo và hằng năm được bổ sung, đổi mới; bảo quản, sử dụng, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất kỹ thuật.

1.2.4. Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; không có cán bộ giáo viên, công nhân viên vi phạm các tệ nạn xã hội hoặc bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

1.2.5. Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt chính sách, chế độ đối với giáo viên, cán bộ, công nhân viên và học sinh; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, tổ chức quản lý Nhà trường, Trung tâm có nề nếp, xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh, làm tốt công tác thi đua khen thưởng. Cụ thể:

a) Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

b) Tổ chức bộ máy tinh gọn, có hiệu lực, thực hiện điều hành quản lý theo đúng chức năng nhiệm vụ;

c) Đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn trong mọi hoạt động của Trường, Trung tâm; có biện pháp tích cực phòng chống, bài trừ các tệ nạn xã hội; không có học sinh vi phạm các tệ nạn xã hội; có quan hệ hợp tác, đoàn kết và tích cực tham gia các hoạt động phong trào của địa phương;

d) Tổ chức tốt các phong trào hoạt động giáo dục về môi trường, dân số, văn hoá, thể thao và các phong trào khác;

đ) Tập thể giáo viên, cán bộ, công nhân viên đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ, chăm lo cải thiện đời sống, điều kiện làm việc cho giáo viên, cán bộ công nhân viên; điều kiện ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh; mỗi năm học thực hiện tự kiểm tra ít nhất một lần.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc

2.1. Tiêu chuẩn chung

Đối với các tập thể quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 2 của Thông tư này.

Là tập thể tiêu biểu được bình chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 85% các cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2.2. Tiêu chuẩn đối với các Trung tâm Dạy nghề, Trường Dạy nghề

a) Thực hiện nhiệm vụ đào tạo đúng mục tiêu, có chất lượng, đạt hiệu quả cao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Tiêu chuẩn này có nội dung cụ thể như tiêu chuẩn danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến nhưng thành tích của mỗi nội dung đạt được ở mức cao hơn, cụ thể: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 95%; trong đó khá giỏi đạt 50%;

b) Xây dựng đội ngũ giáo viên có chất lượng; đủ số lượng và cơ cấu đồng bộ.

Tiêu chuẩn này có nội dung cụ thể như tiêu chuẩn danh hiệu Trường Dạy nghề tiên tiến, Trung tâm Dạy nghề tiên tiến, nhưng thành tích của mỗi nội dung đạt được ở mức cao hơn, cụ thể:

- Số lượng giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định: Có ít nhất 80% đối với Trường Dạy nghề và ít nhất 60% đối với Trung tâm Dạy nghề;

- Tin học: có ít nhất 80% số giáo viên đạt từ trình độ A trở lên đối với Trường Dạy nghề và 65% đối với Trung tâm Dạy nghề; trong đó đạt trình độ B từ 60% trở lên đối với Trường Dạy nghề và 40% đối với Trung tâm Dạy nghề;

- Ngoại ngữ thông dụng: có ít nhất 80% giáo viên đạt trình độ A trở lên, trong đó có ít nhất 40% đạt trình độ B trở lên đối với Trường Dạy nghề; có ít nhất 60% giáo viên đạt trình độ A trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt trình độ B trở lên đối với Trung tâm Dạy nghề;

- Duy trì dự giờ: có ít nhất 95% số bài giảng đạt yêu cầu, 100% giáo viên tham gia Hội giảng cơ sở hàng năm, trong đó có ít nhất 25% đoạt giải chính thức; có giáo viên đoạt giải chính thức tại hội thi cấp Bộ, tỉnh;

c) Ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào giảng dạy, thực tập gắn với lao động sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo.

Tiêu chuẩn này có nội dung như tiêu chuẩn danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, nhưng thành tích của mỗi nội dung đạt được ở mức cao hơn;

d) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 85% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các tệ nạn xã hội hoặc bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt chính sách, chế độ đối với giáo viên, cán bộ, công nhân viên và học sinh; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, tổ chức quản lý Nhà trường, Trung tâm có nề nếp, xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh, làm tốt công tác thi đua, khen thưởng.

3. Tiêu chuẩn danh hiệu Cờ thi đua của Bộ

3.1. Tiêu chuẩn chung

Được xét tặng cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; các đơn vị trực thuộc Cục, Tổng cục; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thành tích xuất sắc, dẫn đầu các phong trào thi đua khối, cụm của Bộ, ngành. Cụ thể:

a) Hoàn thành xuất sắc vượt mức 100% các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao trong năm, có 100% cá nhân đạt Lao động tiên tiến, 100% tập thể đạt Lao động tiên tiến, trong đó có từ 50% tập thể đạt Tập thể lao động xuất sắc trở lên

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nội quy, quy định của cơ quan và của Bộ.

3.2. Tiêu chuẩn Danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xét tặng theo lĩnh vực công tác như sau:

3.2.1. Đối với lĩnh vực an toàn - vệ sinh lao động

Tặng cho doanh nghiệp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dẫn đầu phong trào thi đua và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có giải pháp mới về an toàn lao động - vệ sinh lao động;

b) Hàng năm có kế hoạch bảo hộ lao động đáp ứng được yêu cầu an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, có dự trù kinh phí, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất;

c) Có quy định phân công rõ chế độ trách nhiệm về an toàn vệ sinh lao động đối với từng cấp, từng chức danh quản lý; có cán bộ chuyên trách hoặc bán chuyên trách làm công tác bảo hộ lao động, có mạng lưới an toàn vệ sinh viên, có lực lượng phòng cháy, chữa cháy hoạt động hiệu quả;

d) Có nội quy an toàn, quy trình sản xuất an toàn, nhiều biện pháp và đầu tư để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động;

đ) Thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ, quy định về bảo hộ lao động theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Chế độ bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật; chế độ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, làm thêm giờ; trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân, phương tiện cấp cứu theo quy định và duy trì thường xuyên việc kiểm tra, đảm bảo sử dụng hiệu quả những trang bị đó;

- Huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ;

- Kiểm định các loại máy, thiết bị vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động;

- Khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo định kỳ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- Thực hiện tự kiểm tra về an toàn lao động, vệ sinh lao động;

- Thực hiện chế độ báo cáo về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định.

e) Trong năm doanh nghiệp không để xảy ra tai nạn lao động chết người hoặc bị thương nhiều người, không xảy ra cháy nổ;

f) Đảm bảo môi trường xanh sạch đẹp;

g) Trong năm doanh nghiệp đã tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phát động tuần lễ quốc gia về an toàn-vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

3.2.2. Đối với các Trung tâm Dạy nghề, Trường Dạy nghề

Tặng cho các tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dẫn đầu phong trào thi đua, tiêu biểu cho các trường thuộc khối Trung ương, địa phương về công tác dạy nghề và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Thực hiện nhiệm vụ đào tạo đúng mục tiêu, có chất lượng, đạt hiệu quả cao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Tiêu chuẩn này có nội dung cụ thể như tiêu chuẩn danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến nhưng thành tích của mỗi nội dung đạt được ở mức cao hơn, cụ thể: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 95%; trong đó khá, giỏi đạt từ 50% trở lên;

b) Xây dựng đội ngũ giáo viên có chất lượng; đủ số lượng và cơ cấu đồng bộ.

Tiêu chuẩn này có nội dung cụ thể như tiêu chuẩn danh hiệu Trường Dạy nghề tiên tiến, Trung tâm Dạy nghề tiên tiến, nhưng thành tích của mỗi nội dung đạt được ở mức cao hơn;

c) Ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào giảng dạy, thực tập gắn với lao động sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo.

Tiêu chuẩn này có nội dung như tiêu chuẩn danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, nhưng thành tích của mỗi nội dung đạt được ở mức cao hơn;

d) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 85% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các tệ nạn xã hội hoặc bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt chính sách, chế độ đối với giáo viên, cán bộ, công nhân viên và học sinh; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, tổ chức quản lý Nhà trường, Trung tâm có nề nếp, xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh, làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

3.2.3. Đối với lĩnh vực việc làm, bảo hiểm xã hội, đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; người có công; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội; bảo trợ xã hội; bình đẳng giới, căn cứ đề nghị của các địa phương, đơn vị và kết quả cụ thể của phong trào thi đua, Bộ sẽ xem xét tặng Cờ thi đua cho các đơn vị có thành tích xuất sắc trong từng lĩnh vực.

4. Tiêu chuẩn danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ

Được lựa chọn những tập thể tiêu biểu nhất trong số các tập thể đã được tặng Cờ thi đua của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt mức, toàn diện các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ giao trong năm dẫn đầu phong trào thi đua trong cụm, khối;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Điều 11. Đăng ký danh hiệu thi đua

1. Hàng năm, các đơn vị, các tập thể, cá nhân trong đơn vị phải đăng ký các danh hiệu thi đua trong năm để phân đấu.

2. Đăng ký thi đua của các đơn vị gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ trước ngày 31/3 để tổng hợp theo dõi, chỉ đạo và làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua cuối năm. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ không xét khen thưởng đối với các đơn vị không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua gửi về Bộ sau ngày 31/3 (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này).

Chương III

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 12 . Các hình thức khen thưởng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình cấp trên quyết định

1. Huân chương
 - a) Huân chương Sao vàng;
 - b) Huân chương Hồ Chí Minh;
 - c) Huân chương Độc lập hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba;
 - d) Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba;
 - đ) Huân chương Dũng cảm;
 - e) Huân chương Hữu nghị.
2. Huy chương Hữu nghị
3. Danh hiệu Vinh dự Nhà nước
 - a) Danh hiệu “Anh hùng Lao động”
 - b) Danh hiệu “ Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”;
 - c) Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”;
 - d) Danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”.
4. Giải thưởng cao quý
 - a) Giải thưởng Hồ Chí Minh;
 - b) Giải thưởng Nhà nước.
5. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Điều 13. Các hình thức khen thưởng của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
2. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội”;
3. Giấy khen.

Điều 14. Tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng cao quý, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Tiêu chuẩn Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng cao quý, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng

và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 15. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

1. Tiêu chuẩn chung

1.1. Đối với tập thể

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã 2 lần liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc ngay trước thời điểm đề nghị, chưa được tặng Bằng khen Bộ về tổng kết công tác năm;

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua;

c) Thực hiện tốt các chế độ chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho các thành viên trong tập thể; thực hành tiết kiệm;

d) Tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch vững mạnh;

1.2. Đối với cá nhân

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và nghĩa vụ công dân, đã 2 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở ngay trước thời điểm đề nghị, chưa được tặng Bằng khen Bộ về tổng kết công tác năm;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan và của Bộ;

c) Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2. Tiêu chuẩn đối với lĩnh vực an toàn lao động

Tập thể, cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng Giấy khen của Cục trưởng Cục An toàn lao động 02 lần liên tục về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động;

- Đã được tặng ít nhất 01 Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị và 01 Giấy khen của Cục trưởng Cục An toàn lao động hoặc Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc 01 Bằng khen của Bộ, ban, ngành về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động;

- Có thành tích đột xuất về công tác an toàn vệ sinh lao động.

3. Tiêu chuẩn đối với lĩnh vực việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

- Các tập thể, cá nhân 02 lần liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở được tặng Giấy khen của Cục trưởng Cục Việc làm;

- Có sáng kiến quản lý, đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng trong lao động, sản xuất - kinh doanh để thu hút, tạo nhiều việc làm mới, đem lại thu nhập ổn định cho người lao động hoặc sáng kiến giải pháp tăng năng suất lao động, chất lượng đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động hoặc lập thành tích xuất sắc, đột xuất về lĩnh vực việc làm đã được tặng Bằng khen của Bộ, ngành, tỉnh, Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty nhà nước về lĩnh vực việc làm và bảo hiểm thất nghiệp.

4. Tiêu chuẩn đối với lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Tập thể, cá nhân 02 lần liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở được tặng Giấy khen của Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước hoặc lập được thành tích xuất sắc đột xuất về công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thì được xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Tiêu chuẩn đối với lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội

a) Đối với tập thể:

Tập thể 02 lần liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc được tặng Giấy khen của Cục trưởng Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội hoặc có thành tích đột xuất trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm; cai nghiện phục hồi và xây dựng xã phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội.

b) Đối với cá nhân:

Cá nhân 02 lần liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở được tặng Giấy khen của Cục trưởng Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội hoặc có thành tích đột xuất trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm; cai nghiện phục hồi và xây dựng xã phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội.

6. Tiêu chuẩn đối với lĩnh vực dạy nghề

6.1. Đối với tập thể

6.1.1. Thực hiện nhiệm vụ đào tạo đúng mục tiêu, có chất lượng, đạt hiệu quả cao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Tiêu chuẩn này có nội dung cụ thể như tiêu chuẩn danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến nhưng thành tích của mỗi nội dung đạt được ở mức cao hơn, cụ thể: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 95%; trong đó khá, giỏi đạt từ 50% trở lên.

6.1.2. Xây dựng đội ngũ giáo viên có chất lượng; đủ số lượng và cơ cấu đồng bộ.

Tiêu chuẩn này có nội dung cụ thể như tiêu chuẩn danh hiệu Trường Dạy nghề tiên tiến, Trung tâm Dạy nghề tiên tiến, nhưng thành tích của mỗi nội dung đạt được ở mức cao hơn, cụ thể:

a) Số lượng giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định: Có ít nhất 80% đối với Trường Dạy nghề và ít nhất 60% đối với Trung tâm Dạy nghề;

b) Tin học: có ít nhất 80% số giáo viên đạt từ trình độ A trở lên đối với Trường dạy nghề và 65% đối với Trung tâm Dạy nghề; trong đó đạt trình độ B từ 60% trở lên đối với Trường Dạy nghề và 40% đối với Trung tâm Dạy nghề;

c) Ngoại ngữ thông dụng: có ít nhất 80% giáo viên đạt trình độ A trở lên, trong đó có ít nhất 40% đạt trình độ B trở lên đối với Trường Dạy nghề; có ít nhất 60% giáo viên đạt trình độ A trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt trình độ B trở lên đối với Trung tâm Dạy nghề;

d) Duy trì dự giờ: có ít nhất 95% số bài giảng đạt yêu cầu, 100% giáo viên tham gia Hội giảng cơ sở hằng năm, trong đó có ít nhất 25% đoạt giải chính thức; có giáo viên đoạt giải chính thức tại Hội thi cấp Bộ, tỉnh.

6.1.3. Ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào giảng dạy, thực tập gắn với lao động sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo.

Tiêu chuẩn này có nội dung như tiêu chuẩn danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, nhưng thành tích của mỗi nội dung đạt được ở mức cao hơn.

6.1.4. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 85% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các tệ nạn xã hội hoặc bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

6.1.5. Chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; thực hiện tốt chính sách, chế độ đối với giáo viên, cán bộ, công nhân viên và học sinh; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, tổ chức quản lý Nhà trường, Trung tâm có nề nếp, xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh, làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

6.1.6. Các tập thể có thành tích xuất sắc trong phối hợp tổ chức Hội thi, các Chương trình đào tạo, dạy nghề hoặc có nhiều cá nhân đạt giải tại Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm toàn quốc, Hội giảng giáo viên dạy nghề toàn quốc, Hội thi tay nghề quốc gia, Hội thi tay nghề ASEAN và thế giới.

6.2. Đối với cá nhân

a) Cá nhân 02 lần liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở đã được tặng Giấy khen của Tổng Cục trưởng Tổng cục Dạy nghề hoặc Bằng khen của Bộ, ban, ngành khác về công tác dạy nghề;

b) Cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức các Hội thi, các Chương trình đào tạo, dạy nghề hoặc đạt giải tại Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm toàn

quốc, Hội giảng giáo viên dạy nghề toàn quốc, Hội thi tay nghề quốc gia, Hội thi tay nghề ASEAN và thế giới.

7. Tiêu chuẩn đối với lĩnh vực người có công

7.1. Đối với tập thể

- Có 02 lần liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc;

- Thực hiện tốt phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” và 5 Chương trình của Ngành về lĩnh vực công tác người có công;

- Có 02 lần liên tục được tặng Giấy khen của Cục trưởng Cục Người có công hoặc 01 Bằng khen của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực đối với người có công.

7.2. Đối với đối tượng là người có công

Khắc phục khó khăn vươn lên trong lao động sản xuất, học tập và công tác được tặng Giấy khen của Cục trưởng Cục Người có công hoặc Bằng khen của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực đối với người có công.

8. Tiêu chuẩn đối với lĩnh vực bảo trợ xã hội

8.1. Đối với địa phương

a) Đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng chiếm tỷ lệ từ 70% trở lên so với tổng số đối tượng bảo trợ xã hội;

b) Tỷ lệ giảm nghèo nhanh đạt 10% so với số hộ nghèo đầu kỳ;

c) Công tác cứu trợ xã hội tiến hành khẩn trương, đúng mục tiêu, đúng đối tượng;

d) Triển khai tốt các chương trình, đề án của Chính phủ và của Ngành.

8.2. Đối với cơ sở bảo trợ xã hội

Tiêu chuẩn khen thưởng như quy định tại điểm 1, Điều 16, Chương III của Thông tư này.

a) Đối với Tập thể

Thuộc các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, các xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có thành tích tiêu biểu, xuất sắc liên tục trong 3 năm về các hoạt động xã hội - từ thiện trên đã được tặng Giấy khen của Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội 02 lần liên tục hoặc Bằng khen của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về công tác bảo trợ xã hội.

b) Đối với cá nhân

Thuộc các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể Trung ương, các xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế (khen thưởng tổng kết giai đoạn) có thành tích tiêu biểu, xuất sắc bảo trợ chăm sóc người tàn tật, trẻ mồ côi và các đối tượng xã hội khác; đóng góp, ủng hộ tiền của, vật chất cho việc chăm sóc người tàn tật, người nghèo, trẻ em mồ côi, đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, tai nạn rủi ro liên tục trong 3 năm,... đã được tặng đã được tặng Giấy khen của Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội 02 lần liên tục hoặc Bằng khen của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương về công tác bảo trợ xã hội.

9. Tiêu chuẩn đối với lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em

a) Đối với Tập thể

Đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong 02 năm liên tục về các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em đã được tặng Giấy khen của Cục trưởng Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em trước thời điểm đề nghị hoặc Bằng khen của Bộ, Ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

b) Đối với cá nhân

Đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em và đã được tặng Giấy khen của Cục trưởng Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em trước thời điểm đề nghị hoặc Bằng khen của Bộ, Ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

10. Tiêu chuẩn đối với lĩnh vực bình đẳng giới

Các tập thể, cá nhân có thành tích, xuất sắc trong 02 năm liên tục về triển khai thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ đã được Bằng khen của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty nhà nước về lĩnh vực bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Các tập thể cá nhân lập thành tích xuất sắc, đột xuất trong công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Điều 16. Tiêu chuẩn Giấy khen của Thủ trưởng các đơn vị

Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị (Tổng cục, Cục), Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1. Tiêu chuẩn chung

1.1. Tập thể

Được lựa chọn những tập thể tiêu biểu nhất trong số các tập thể được công nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến theo tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 10 của Thông tư này.

1.2. Cá nhân

Được lựa chọn những cá nhân tiêu biểu nhất trong số cá nhân được công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở theo tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2, Điều 9 của Thông tư này và tại thời điểm đó chưa đủ điều kiện tặng Bằng khen.

2. Tiêu chuẩn đối với lĩnh vực an toàn - vệ sinh lao động

Đối tượng áp dụng bao gồm tập thể, cá nhân doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc lực lượng vũ trang (*gọi chung là doanh nghiệp*) bao gồm cả các phòng, ban, phân xưởng, tổ, đội sản xuất.

2.1. Đối với doanh nghiệp

a) Hàng năm có kế hoạch bảo hộ lao động đáp ứng được yêu cầu an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, có dự trù kinh phí, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất;

b) Có quy định phân công rõ chế độ trách nhiệm về an toàn vệ sinh lao động đối với từng cấp, từng chức danh quản lý; có cán bộ chuyên trách hoặc bán chuyên trách làm công tác bảo hộ lao động, có mạng lưới an toàn viên, có lực lượng phòng cháy, chữa cháy hoạt động hiệu quả;

c) Có nội quy an toàn, quy trình sản xuất an toàn, nhiều biện pháp và đầu tư để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động;

d) Thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ, quy định về bảo hộ lao động theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Chế độ bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật; khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, làm thêm giờ; trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân, phương tiện cấp cứu theo quy định và duy trì thường xuyên việc kiểm tra, đảm bảo sử dụng hiệu quả những trang bị đó;

- Huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động;

- Kiểm định các loại máy, thiết bị vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động;

- Khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo định kỳ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- Thực hiện tự kiểm tra về an toàn lao động, vệ sinh lao động;

- Thực hiện chế độ báo cáo về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định.

đ) Trong năm doanh nghiệp không để xảy ra tai nạn lao động chết người hoặc bị thương nhiều người, không xảy ra cháy nổ;

e) Đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.

g, Trong năm doanh nghiệp đã tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phát động tuần lễ quốc gia về an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

2.2. Đối với tập thể các phòng, ban, phân xưởng, tổ, đội sản xuất thuộc doanh nghiệp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có đủ các phương án đảm bảo an toàn lao động và có các biện pháp để tổ chức tốt các phương án đó; chấp hành nghiêm các nội quy, quy trình, quy phạm về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật;

b) Có an toàn viên, vệ sinh viên hoạt động tích cực, hiệu quả;

c) Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hộ lao động quy định tại điểm d, khoản 2.1, Điều 16 Chương III của Thông tư này; Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng, bảo quản trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, phương tiện phòng chống cháy nổ, phương tiện cấp cứu;

d) Tổ chức tốt chế độ tự kiểm tra về an toàn lao động, vệ sinh lao động, khắc phục kịp thời các nguy cơ sự cố về an toàn vệ sinh lao động;

đ) Trong năm doanh nghiệp không để xảy ra tai nạn lao động làm chết người hoặc bị thương nặng nhiều người, không để xảy ra cháy, nổ.

2.3. Đối với Cán bộ chuyên trách hoặc bán chuyên trách về bảo hộ lao động của các doanh nghiệp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đề xuất các kế hoạch, biện pháp triển khai thực hiện đúng và đủ các văn bản pháp quy về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động; đề xuất sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm cải thiện điều kiện lao động và ngăn ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; trong năm không để xảy ra cháy, nổ;

c) Lập và lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sổ sách và tài liệu cần thiết có liên quan đến công tác bảo hộ lao động theo quy định;

d) Nắm chắc số lượng và tình trạng các loại máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và vệ sinh lao động; có kế hoạch kiểm tra định kỳ và thực hiện đúng việc kiểm tra định kỳ các loại máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và vệ sinh lao động; có báo cáo về kết quả kiểm tra định kỳ, kiến nghị tham gia xử lý loại trừ các nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

đ) Tham gia đầy đủ các khoá huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.

2.4. Đối với người lao động trong các doanh nghiệp

a) Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy, quy trình, quy phạm an toàn lao động, vệ sinh lao động không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố máy, thiết bị, cháy, nổ;

b) Sử dụng trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, phương tiện phòng chống cháy, nổ đúng mục đích và hiệu quả;

c) Tham gia tích cực trong phong trào an toàn lao động, vệ sinh lao động của doanh nghiệp; phát hiện và tham gia xử lý loại trừ các nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

2.5. Đối với cán bộ quản lý điều hành doanh nghiệp

a) Tổ chức quản lý, thực hiện tốt các nội dung tiêu chuẩn khen thưởng của doanh nghiệp quy định tại khoản 2.1, Điều 16, Chương III của Thông tư này;

b) Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm cải thiện điều kiện lao động bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

3. Tiêu chuẩn đối với lĩnh vực việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

a) Đối với tập thể

Các Trung tâm giới thiệu việc làm và các doanh nghiệp có giấy phép hoạt động giới thiệu việc làm:

- Hoàn thành vượt mức kế hoạch giới thiệu việc làm đề ra trong năm;
- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động giới thiệu việc làm;
- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;
- Có sáng kiến cải tiến quy trình làm việc, đề xuất và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nâng cao hiệu quả hoạt động giới thiệu việc làm;
- Không có cán bộ vi phạm các quy định của pháp luật trong năm.

b) Đối với cá nhân

- Hoàn thành vượt mức kế hoạch cá nhân đề ra trong năm;
- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động giới thiệu việc làm;
- Có sáng kiến cải tiến quy trình làm việc, đề xuất và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nâng cao hiệu quả hoạt động giới thiệu việc làm;
- Không vi phạm các quy định của pháp luật.

4. Tiêu chuẩn đối với lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

4.1. Đối tượng

a) Các cá nhân, tập thể doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

b) Các cá nhân (lao động và chuyên gia Việt Nam làm việc ở nước ngoài), tổ chức, đơn vị của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài;

c) Cá nhân người nước ngoài, doanh nghiệp nước ngoài có nhiều thành tích đóng góp trong công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4.2. Tiêu chuẩn

a) Đối với doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

- Trong 1 năm đưa được từ 1000 lao động trở lên ra nước ngoài làm việc;

- Thực hiện tốt các quy định hiện hành của Nhà nước về đăng ký hợp đồng, công tác tuyển chọn, đào tạo giáo dục định hướng cho lao động trước khi đi và cung ứng lao động, chuyên gia cho phía nước ngoài;

- Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về tài chính trong việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Thực hiện tốt các biện pháp quản lý, xử lý kịp thời và có hiệu quả mọi phát sinh đối với lao động;

- Tỷ lệ lao động bỏ hợp đồng và lao động đã hết thời hạn hợp đồng mà không về nước (nếu có) dưới 3%;

- Thực hiện tốt các chế độ báo cáo.

b) Đối với tổ chức, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

- Có nhiều đóng góp trong việc cung cấp thông tin về thị trường, mang lại kết quả tích cực về khai thác, mở cửa thị trường mới; góp phần củng cố, mở rộng và phát triển thị trường lao động ngoài nước;

- Có nhiều đóng góp tích cực vào công tác quản lý và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài.

c) Đối với các tổ chức, đơn vị khác

Có đóng góp tích cực và có hiệu quả trong công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

d) Đối với tập thể cá nhân người nước ngoài

- Có nhiều đóng góp trong việc tiếp nhận và sử dụng lao động Việt Nam;
- Tuân thủ thoả thuận quy định và bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của người lao động Việt Nam.

e) Đối với cá nhân người Việt Nam

Có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực và có hiệu quả trong công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;
- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Tiêu chuẩn đối với lĩnh vực dạy nghề

Đối tượng bao gồm các tập thể, cá nhân là giảng viên, giáo viên của hệ thống trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp (kể cả các trường Dạy nghề).

5.1. Đối với tập thể

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 100% kế hoạch trở lên, chấp hành nghiêm kỷ luật lao động;

b) Có tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các Hội thi cấp Bộ, tỉnh, quốc gia, khu vực và thế giới;

c) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức các phong trào thi đua;

d) Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần đối với mọi thành viên trong tập thể; thực hành tiết kiệm, thực hiện tốt nội quy, quy định của cơ quan và của Bộ.

5.2. Đối với cá nhân:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 100% kế hoạch trở lên, chấp hành nghiêm kỷ luật lao động;

b) Đạt thành tích trong các Hội thi cấp Bộ, tỉnh, quốc gia, khu vực và thế giới;

c) Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nội quy, quy định của cơ quan và của Bộ;

d) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

6. Tiêu chuẩn đối với lĩnh vực người có công

6.1. Tập thể

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 100% kế hoạch trở lên, chấp hành nghiêm kỷ luật lao động;

b) Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức các phong trào thi đua;

c) Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần đối với mọi thành viên trong tập thể; thực hành tiết kiệm, thực hiện tốt nội quy, quy định của cơ quan và của Bộ.

6.2. Cá nhân

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 100% kế hoạch trở lên, chấp hành nghiêm kỷ luật lao động;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nội quy, quy định của cơ quan và của Bộ;

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

7. Tiêu chuẩn đối với lĩnh vực bảo trợ xã hội

7.1. Tập thể

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 100% kế hoạch trở lên, chấp hành nghiêm kỷ luật lao động;

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua của đơn vị và của Bộ;

c) Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần đối với mọi thành viên trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan và của Bộ.

7.2. Cá nhân

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 100% kế hoạch trở lên, chấp hành nghiêm kỷ luật lao động;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan và của Bộ;

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

8. Tiêu chuẩn đối với lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em

8.1. Tập thể

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 100% kế hoạch trở lên, chấp hành nghiêm kỷ luật lao động;

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ của cơ sở, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c) Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần đối với mọi thành viên trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan và của Bộ.

8.2. Cá nhân

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 100% kế hoạch trở lên;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nội quy, quy chế của cơ quan và của Bộ;

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

9. Tiêu chuẩn Giấy khen của Chánh Thanh tra Bộ đối với tập thể, cá nhân đang công tác tại Thanh tra Sở

9.1. Tập thể

Tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, Điều 16, Chương III của Thông tư này ngoài ra đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Địa phương không có vấn đề nổi cộm, bức xúc về lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Chấp hành chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ về công tác Thanh tra.

9.2. Cá nhân

a) Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;

b) Có nhiều sáng kiến, đề xuất trong công tác Thanh tra tại địa phương.

Điều 17. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội” có một hạng và chỉ tặng 1 lần cho những cá nhân có quá trình công tác trong ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và có thành tích xuất sắc về công tác Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể:

1. Tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức, viên chức trong Ngành

a) Có thời gian công tác liên tục từ 15 năm trở lên, có thành tích xuất sắc trong công tác, có phẩm chất tốt, được quần chúng tín nhiệm.

- Đối với cán bộ, công chức đã có thời gian phục vụ tại các trạm, trại Điều dưỡng Thương binh, Bệnh binh thuộc Lực lượng vũ trang; các Trường và Trung tâm Dạy nghề; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; dân số gia đình và trẻ em; bình đẳng giới; lao động, tiền lương do các Bộ, ngành khác quản lý nhưng sau đó chuyển

sang ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đều được cộng gộp thời gian trước đó để tính thời gian công tác trong Ngành;

- Thời gian công tác thực tế trong ngành được tính đến ngày 28 tháng 8 của năm xét khen thưởng (không tính thời gian quy đổi);

- Trường hợp đã nghỉ hưu từ sau ngày ban hành quy chế xét tặng Kỷ niệm chương (28/8/1995) nếu đủ tiêu chuẩn quy định nêu trên thì cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu lập hồ sơ đề nghị xét tặng;

- Trường hợp nghỉ hưu từ tháng 28/8/1995 trở về trước, nếu tiếp tục tham gia công tác đóng góp cho Ngành thì thời gian công tác đó được cộng dồn với thời gian công tác trước khi nghỉ hưu để xét tặng;

- Những người đang bị hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên tại thời điểm xét khen thưởng, thì chưa xét tặng Kỷ niệm chương. Việc xét tặng Kỷ niệm chương sau khi được xoá kỷ luật, thì thời gian bị kỷ luật không được tính vào thời gian công tác liên tục.

b) Những cán bộ chủ chốt của Ngành (Lãnh đạo Bộ, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) có thời gian công tác liên tục trong Ngành từ 5 năm trở lên được điều động sang công tác ngành khác hoặc đã và chuẩn bị nghỉ hưu. Cán bộ từ cấp Trưởng, Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh - Xã hội cấp quận, huyện có thời gian công tác trong ngành đủ 10 năm khi nghỉ hưu cũng được xét tặng.

2. Tiêu chuẩn đối với cá nhân ngoài Ngành

a) Đã có thời gian công tác 5 năm liên tục phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trở lên và có thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tặng Bằng khen;

b) Có thành tích đặc biệt xuất sắc.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TUYỂN TRÌNH KHEN THƯỞNG, HỒ SƠ, QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG VÀ LỄ TRAO TẶNG

Điều 18. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định tặng các hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thực hiện theo Điều 77, 78 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định tặng danh hiệu Cờ thi đua của Bộ, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Tập thể lao động xuất sắc, Bằng khen của Bộ trưởng, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội”.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ quyết định công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến và tặng Giấy khen cho các tập thể và cá nhân thuộc đơn vị mình, đơn vị trực thuộc Cục, Tổng cục và trình Bộ xét trình cấp có thẩm quyền các hình thức khen thưởng theo Luật Thi đua, Khen thưởng.

4. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, hướng dẫn của Thông tư này và hướng dẫn của Ủy ban nhân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 19. Tuyến trình khen thưởng

a) Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý;

b) Cấp nào chủ trì phát động các cuộc thi đua thì cấp đó lựa chọn cá nhân, tập thể xuất sắc để tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên phong tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng;

c) Trường hợp khen thưởng theo thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Đối với cá nhân, tập thể trong Ngành ở địa phương do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập hồ sơ, danh sách và làm tờ trình có xác nhận cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp vào báo cáo thành tích và gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ;

- Đối với tập thể, cá nhân ngoài Ngành ở địa phương đề nghị khen thưởng theo chuyên đề, lĩnh vực hàng năm hoặc tổng kết giai đoạn do Giám đốc Sở tổng hợp hồ sơ gửi về Cục, Vụ, Viện, Tổng cục xem xét tổng hợp gửi về Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Bộ;

- Đối với tập thể, cá nhân ngoài Ngành ở Trung ương do Vụ trưởng, Tổng Cục trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ lập hồ sơ gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ;

- Đối với cá nhân là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam thì Thủ trưởng cơ quan có người nước ngoài được đề nghị khen thưởng lập hồ sơ, danh sách đề nghị gửi về Vụ Hợp tác Quốc tế tổng hợp, hoàn thiện thủ tục, hồ sơ trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét (sau khi đã có đầy đủ ý kiến của các cơ quan liên quan).

Điều 20. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Bộ có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của các địa phương, đơn vị theo quy định.

2. Hồ sơ gồm

a) Đối với Huân chương, Huy chương, danh hiệu Anh hùng Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc:

- Tờ trình của đơn vị kèm theo danh sách các tập thể, cá nhân được khen thưởng và Biên bản họp Hội đồng Thi đua, Khen thưởng đơn vị;

- Báo cáo thành tích và tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của thành tích đã khai trong báo cáo (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này). Đối với tập thể có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước phải kê khai rõ trong Báo cáo với các nội dung sau: số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký; tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước; cam kết đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn quy định. Các cá nhân có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến áp dụng công nghệ mới thì phải kê khai rõ trong Báo cáo thành tích và gửi kèm theo văn bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của Hội đồng Khoa học cấp Bộ.

b) Đối với Bằng khen của Bộ trưởng, danh hiệu Cờ thi đua của Bộ, danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội”.

- Bằng khen của Bộ trưởng, danh hiệu Cờ thi đua của Bộ, danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc:

+ Tờ trình của đơn vị kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và Biên bản họp của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng đơn vị;

+ Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của thành tích đã kê khai (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này). Đối với tập thể có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước phải kê khai rõ trong Báo cáo thành tích với các nội dung sau: số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký; tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước; cam kết đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn quy định.

Các cá nhân có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến áp dụng công nghệ mới thì phải kê khai rõ trong Báo cáo thành tích.

- Đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ

+ Tờ trình của đơn vị kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và Biên bản họp của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng đơn vị;

+ Báo cáo thành tích của cá nhân (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này);

+ Xác nhận đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ (gửi kèm theo văn bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của Hội đồng Khoa học cấp Bộ), sáng kiến cải tiến áp dụng công nghệ mới hoặc giấy chứng nhận đã đạt một trong các giải nhất, giải nhì hoặc giải ba của Hội giảng giáo viên dạy nghề giỏi hoặc Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm cấp Bộ hoặc cấp tỉnh.

- Đối với khen thưởng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội”:

+ Tờ trình hoặc văn bản đề nghị xét tặng;

+ Danh sách trích ngang tóm tắt thành tích;

+ Bản khai thành tích cá nhân, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này).

c) Đối với các Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước: Thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

d) Đối với danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú: Thực hiện theo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú;

đ) Đối với danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú: Thực hiện theo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú;

e) Đối với khen thưởng đột xuất

+ Tờ trình của đơn vị kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị;

+ Bản tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này).

g) Đối với khen thưởng theo chuyên đề, lĩnh vực

+ Tờ trình của địa phương, đơn vị kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng địa phương, đơn vị;

+ Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này);

h) Đối với khen thưởng đối với những người có công hiến lâu dài khi hoàn thành tốt nhiệm vụ đã đến tuổi nghỉ chế độ hoặc đã nghỉ chế độ mà chưa được khen thưởng quá trình công hiến (kể cả các trường hợp đã hy sinh từ trần):

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan (theo mẫu ban hành kèm Thông tư này).

3. Số lượng Hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua của Chính phủ, Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 02 bản Báo cáo thành tích (Bản chính) và 03 bản tóm tắt thành tích;

b) Đối với danh hiệu Anh hùng Lao động: 04 bộ (bản chính) và 20 bộ (bản sao);

d) Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng: 01 bộ (bản chính);

đ) Đối với các Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

e) Đối với danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú thực hiện theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo;

g) Đối với danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

4. Thời gian gửi Hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua và khen thưởng

a) Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Bộ, Bằng khen của Bộ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ trước ngày 10/12 hàng năm;

b) Đối với các hình thức khen thưởng thường xuyên Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Kỷ niệm chương, trong quá trình công tác (hoặc quá trình công hiến) khi tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm lập hồ sơ gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ để xét khen thưởng;

c) Đối với các trường hợp có thành tích xuất sắc, đột xuất thì ngay sau khi lập được thành tích Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm lập hồ sơ gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ để xét khen thưởng.

Điều 21. Quy trình bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, thành tích theo đúng quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và hướng dẫn tại Thông tư này trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét, trình Bộ trưởng xem xét quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình các cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Đối với hình thức khen thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh và danh hiệu Anh hùng Lao động, sau khi thẩm định hồ sơ (sự hợp lệ của hồ sơ và kết quả thẩm định thành tích thực tế tại đơn vị), Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xin ý kiến Bộ trưởng, Ban cán sự về chủ trương tiến hành các quy trình, thủ tục tiếp theo đối với các hình thức khen thưởng trên.

3. Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương, Huy chương và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thẩm định hồ sơ; trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét (có thể họp xét hoặc bằng phiếu xin ý kiến); hoàn chỉnh hồ sơ trình Bộ trưởng quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng.

4. Đối với Bằng khen, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội”, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các đơn vị liên quan, trình Bộ trưởng quyết định.

5. Đối với việc khen thưởng cho cá nhân, tập thể ngoài ngành Thủ trưởng đơn vị đề nghị, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ tham khảo ý kiến các cơ quan liên quan trước khi trình Bộ trưởng quyết định.

6. Đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú: Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Đối với hồ sơ chưa hợp lệ, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thông báo với đơn vị trình trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (tính theo dấu công văn đến).

Điều 22. Lễ trao tặng

1. Nguyên tắc tổ chức

a) Việc công bố, trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là dịp để biểu dương gương người tốt, việc tốt và những tập thể tiêu biểu xuất sắc,

do đó phải tổ chức bảo đảm hiệu quả, thiết thực tránh phô trương lãng phí, kết hợp với các nội dung khác của đơn vị để tiết kiệm thời gian và chi phí;

b) Nghi thức trao tặng Huân chương, Huy chương; danh hiệu vinh dự nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09/8/2004 của Chính phủ về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm, trao tặng và đón nhận danh hiệu Nhà nước Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình tự tiến hành lễ trao tặng

a) Đối với Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, sau khi nhận được Quyết định khen thưởng, Thủ trưởng đơn vị dự kiến lễ tổ chức đón nhận, trình Bộ trưởng (qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ), sau khi có ý kiến của Bộ trưởng, Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng phối hợp tổ chức công bố, trao tặng;

b) Đối với Cờ thi đua của Chính phủ; Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ sau khi nhận được Quyết định khen thưởng, Thủ trưởng đơn vị chủ động lập kế hoạch tổ chức công bố, trao tặng cho cá nhân, tập thể thuộc đơn vị được khen thưởng;

c) Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Bộ trưởng ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị tổ chức công bố trao tặng.

Chương V **HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CÁC CẤP**

Điều 23. Hội đồng Thi đua khen thưởng các cấp trong ngành Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Bộ

Tại Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ.

2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng đơn vị

Tại các địa phương, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở.

Điều 24. Thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ.

2. Thủ trưởng các đơn vị quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở của đơn vị mình phụ trách.

Điều 25. Thành phần của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành

Thực hiện theo Quyết định số 764/QĐ-LĐTBXH ngày 04 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

1. Chủ tịch Hội đồng: Thứ trưởng phụ trách công tác Thi đua, khen thưởng;

2. Ủy viên Thường trực Hội đồng: Chánh Văn phòng Bộ;

3. Các thành viên Hội đồng: Một số đồng chí Vụ trưởng, Cục trưởng và các đồng chí Tổng Cục trưởng, Chánh Thanh tra, giúp việc cho Hội đồng có ủy viên Thư ký và một số chuyên viên.

Điều 26. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ

Thực hiện theo Quyết định số 765/QĐ-LĐTBXH ngày 04 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ.

1. Chủ tịch Hội đồng: Thứ trưởng phụ trách công tác Thi đua, khen thưởng;

2. Phó Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Công đoàn cơ quan Bộ;

3. Ủy viên Thường trực Hội đồng: Chánh Văn phòng Bộ;

4. Các Ủy viên Hội đồng: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thường trực Đảng ủy cơ quan Bộ, Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cơ quan Bộ, giúp việc cho Hội đồng còn có ủy viên Thư ký và một số chuyên viên.

Điều 27. Thành phần Hội đồng Thi đua, khen thưởng các đơn vị

1. Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng đơn vị;

2. Phó Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Công đoàn đơn vị;

3. Ủy viên Thường trực - Thư ký Hội đồng: Trưởng bộ phận hoặc Trưởng phòng được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị;

4. Các ủy viên Hội đồng: Đại diện cấp ủy Đảng, đoàn thanh niên, chính quyền và các ủy viên khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định, số lượng thành viên của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng phải là số lẻ.

Điều 28. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng ngang nhau thì lấy ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan Bộ thực hiện theo quy chế làm việc của Hội đồng và do Chủ tịch Hội đồng quy định.

3. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở do Thủ trưởng đơn vị cùng cấp quyết định.

Điều 29. Tổ chức Bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng

a) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng của ngành, định kỳ kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ chính sách khen thưởng theo Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Đối với khối cơ quan Bộ, mỗi đơn vị bố trí một công chức kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng;

c) Đối với các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tùy theo yêu cầu cụ thể bố trí một cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng;

d) Đối với các đơn vị sự nghiệp, đơn vị trực thuộc Tổng cục, Cục mỗi đơn vị bố trí một cán bộ kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng.

**Chương VI
QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Điều 30. Nguồn và mức trích quỹ thi đua khen thưởng

1. Quỹ thi đua khen thưởng của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội phục vụ công tác thi đua, khen thưởng gồm:

Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

2. Hàng năm, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm bố trí nguồn chi phục vụ cho công tác thi đua, khen thưởng của Bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khuyến khích cá nhân, tập thể trong và ngoài Ngành hỗ trợ, đóng góp để bổ sung Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ, quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị.

Điều 31. Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ khen thưởng của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Văn phòng Bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện và quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ để phục vụ cho công tác Thi đua, khen thưởng;

Cuối năm quỹ thi đua, khen thưởng còn dư chưa sử dụng hết được chuyển sang để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng năm sau.

b) Quỹ thi đua khen thưởng của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được sử dụng cho các nội dung sau:

- Chi tiền thưởng hoặc mua tặng phẩm bằng hiện vật cho cá nhân, tập thể được khen thưởng theo nguyên tắc quy định tại Điều 32 của Thông tư này;

- Chi in giấy chứng nhận Tập thể lao động xuất sắc, Bằng khen, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Kỷ niệm chương, Cờ thi đua; khung Bằng khen, khung giấy chứng nhận (các đơn vị ở cơ quan Bộ không có con dấu, tài khoản) và các chi phí khác phục vụ cho công tác thi đua, khen thưởng do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị

Do các đơn vị quản lý và sử dụng theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ, Thông tư 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 32. Nguyên tắc chi thưởng

1. Trách nhiệm chi thưởng

Đối với tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và khen thưởng tổng kết công tác năm:

a) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chi tiền thưởng Danh hiệu Anh hùng Lao động, Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập; các tập thể, cá nhân được Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng khen thưởng (đối với những đơn vị không có con dấu và tài khoản riêng).

b) Các đơn vị có con dấu và tài khoản riêng chịu trách nhiệm chi tiền thưởng cho cá nhân, tập thể của đơn vị được Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

2. Mức tiền thưởng cụ thể kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 70 đến Điều 77 Nghị

định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất.

4. Trong cùng một thời điểm một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua khác nhau.

5. Trong cùng thời điểm một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của cả hình thức khen thưởng.

6. Đối với khen thưởng theo chuyên đề hoặc lĩnh vực

Khen thưởng tổng kết chuyên đề, lĩnh vực nào thì Thủ trưởng phụ trách lĩnh vực đó chủ động trình cấp có thẩm quyền nguồn kinh phí khen thưởng; mức chi tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương VII **QUẢN LÝ, LƯU TRỮ HỒ SƠ** **VÀ BÁO CÁO CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Điều 33. Quản lý, lưu trữ hồ sơ tại Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Thường trực Hội đồng Thi đua - khen thưởng Bộ có trách nhiệm quản lý hồ sơ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng trở lên và toàn bộ hồ sơ khác liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (theo quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ về thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu thi đua, khen thưởng).

Điều 34. Quản lý, lưu trữ hồ sơ tại các đơn vị đề nghị khen thưởng

Tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị có trách nhiệm quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng theo quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ về thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu thi đua, khen thưởng.

Điều 35. Báo cáo công tác thi đua, khen thưởng

1. Định kỳ hằng năm, các đơn vị tổng kết, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và gửi báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ) trước ngày 10 tháng 12 hằng năm.

2. Khi phát động thi đua và sau mỗi đợt thi đua, các đơn vị có trách nhiệm tổ chức sơ kết, tổng kết và gửi báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ).

Chương VIII **KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM** **VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

Điều 36. Kiểm tra công tác Thi đua, khen thưởng

a) Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ có trách nhiệm kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại các đơn vị trong phạm vi lĩnh vực của Ngành trước, trong và sau khi xét khen thưởng;

b) Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tổ chức kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị mình, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về thi đua, khen thưởng, đề nghị các cấp có thẩm quyền thu hồi quyết định khen thưởng đối với các trường hợp phát hiện có vi phạm các quy định về thi đua, khen thưởng.

Điều 37. Xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại tố cáo.

a) Việc xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định tại Điều 96 và điều 97 Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 78 và Điều 84 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

b) Trình tự, thủ tục, thời hạn, hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 38. Huỷ quyết định khen thưởng, thu hồi tiền và hiện vật khen thưởng

a) Tập thể, cá nhân khai man thành tích để được khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm để huỷ quyết định khen thưởng, thu hồi tiền và hiện vật khen thưởng và xử lý hành chính (hoặc truy cứu trách nhiệm);

b) Cơ quan trình khen cho tập thể, cá nhân có hành vi khai man thành tích, có trách nhiệm trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) để huỷ quyết định, thu hồi tiền và hiện vật khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền huỷ quyết định khen thưởng và thu hồi tiền và hiện vật khen thưởng theo thẩm quyền;

c) Sau khi có quyết định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc cấp có thẩm quyền, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi tiền và hiện vật giao nộp vào ngân sách nhà nước.

Chương IX **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 39. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2012 và thay thế Thông tư số 13/2008/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 7 năm 2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 40. Trách nhiệm thi hành

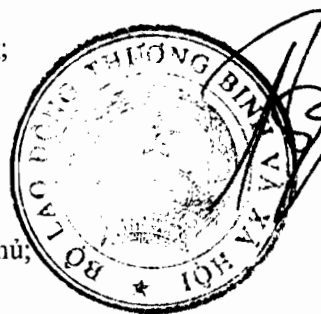
Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Chánh Văn phòng Bộ (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ), Thủ trưởng các cơ quan đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này; cụ thể hóa các tiêu chuẩn, tiêu chí thi đua cho phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị; xây dựng các chỉ tiêu thi đua cụ thể, khuyến khích lượng hoá các chỉ tiêu thành các thang bậc để xét khen thưởng chính xác, công bằng khách quan; tổ chức kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị mình.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

- Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở LĐTB&XH các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ LĐTB&XH;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Công báo;
- Website của Chính phủ;
- Website Bộ LĐTB&XH;
- Lưu: VT, TT-TĐ (10 bản).

BỘ TRƯỞNG



Phạm Thị Hải Chuyên

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông tư số: 35/2011/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, từ mẫu số 1a, 1b, 1, 2.3... mẫu số 14)
Mẫu số 1a: Hướng dẫn đăng ký giao ước thi đua hàng năm (Dùng cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

BẢNG ĐĂNG KÝ GIAO ƯỚC THI ĐUA NĂM 20...

Kính gửi : Hội đồng Thi đua - Khen thưởng
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu Bộ giao năm 20..., đơn vị đăng ký giao ước thi đua năm 20... với các phong trào và các chỉ tiêu thi đua sau:

I. CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA:

STT	Tên phong trào thi đua	Mục tiêu	Thời gian phát động	Thời gian tổng kết
1.	Phát động phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao			
2.	Xây dựng đơn vị đạt "Cơ quan Văn hoá" (Công sở văn minh - Sạch đẹp - An toàn) năm 20....			
3.	Tích cực tham gia các hoạt động phong trào văn thể của cơ quan tổ chức chính quyền, đoàn thể cấp trên và địa phương phát động nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm. (Nêu các phong trào cụ thể).			

II. CÁC CHỈ TIÊU ĐĂNG KÝ THI ĐUA:

Nội dung các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 20...	Ghi chú
1. Chỉ tiêu thứ nhất: Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ chính trị năm 20...: (Cụ thể hoá các chỉ tiêu theo lĩnh vực nhiệm vụ công tác được giao) 1)..... 2)..... 3).....			

<p>2. Chỉ tiêu thứ hai : Xây dựng tập thể đơn vị:</p> <p>a) Xây dựng tập thể đoàn kết thống nhất.....</p> <p>b) Chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước: thực hiện quy chế dân chủ; cải cách thủ tục hành chính; thực hành tiết kiệm chống tham nhũng lãng phí; không có vụ việc tiêu cực.....(Cụ thể hoá...)</p> <p>c) Xây dựng các tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, các Đoàn thể vững mạnh xuất sắc...(Cụ thể hoá...)</p>			
<p>3. Chỉ tiêu thứ 3: Các danh hiệu thi đua:</p> <p>a) Đối với tập thể đơn vị: Danh hiệu thi đua:..... Hình thức khen thưởng...</p> <p>b) Tập thể nhỏ: Số lượng tập thể nhỏ:..... Tập thể lao động xuất sắc:..... Tập thể lao động tiên tiến.....</p> <p>c) Cá nhân: Tổng số Cán bộ công nhân viên:... Lao động tiên tiến:..... Chiến sĩ thi đua cơ sở: Chiến sỹ thi đua cấp Bộ:..... (Ghi rõ họ tên, tên đề tài đăng ký) Bằng khen Bộ :..... Bằng khen của Thủ tướng.....</p>			

Chủ tịch Công đoàn cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Tỉnh (thành phố), ngày... thángnăm 20...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 1b: Hướng dẫn đăng ký giao ước thi đua hàng năm. (Dùng cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

BẢNG ĐĂNG KÝ GIAO ƯỚC THI ĐUA NĂM 20...

Kính gửi : Hội đồng Thi đua -Khen thưởng
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu Bộ giao năm 20..., Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.....đăng ký giao ước thi đua năm 20... với các phong trào và các chỉ tiêu thi đua sau:

I. CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA:

TT	Tên phong trào thi đua	Mục tiêu	Thời gian phát động	Thời gian tổng kết
1.	Phát động phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao			
2.	Xây dựng đơn vị đạt “Cơ quan Văn hoá” (Công sở văn minh Sạch đẹp - An toàn) năm 200...			
3.	Tích cực tham gia các hoạt động phong trào văn thể của cơ quan tổ chức chính quyền, đoàn thể cấp trên và địa phương phát động nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm. (Nêu các phong trào cụ thể).			

II. CÁC CHỈ TIÊU ĐĂNG KÝ THI ĐUA:

Nội dung các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 20...	Ghi chú
<p>1. Chỉ tiêu thứ nhất: Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ chính trị năm 20...: (Cụ thể hoá các chỉ tiêu chính theo lĩnh vực nhiệm vụ công tác được giao)</p> <p>1) Lao động - Việc làm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giải quyết - Việc làm: Trong đó: - Xuất khẩu lao động: - Quỹ quốc gia giải quyết Việc làm: - Tỷ lệ thất nghiệp thành thị: - Tỷ lệ lao động thiếu việc làm: * Đào tạo nghề: - Tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo: - Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề: <p>2) Bảo trợ xã hội, Xoá đói giảm nghèo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảm tỷ lệ hộ nghèo: - Phối hợp với các ngành, các cấp vận động xây dựng nhà tình thương 			

<p>3) Chính sách Người có công: - Phối hợp với các ngành, các cấp vận động xây dựng nhà tình nghĩa: - Vận động quỹ Đền ơn đáp nghĩa:</p> <p>4) Phòng chống tệ nạn xã hội: - Cai nghiện phục hồi (Giáo dục, chữa trị phục hồi, dạy nghề và tạo việc làm sau cai...)</p> <p>5) Các hoạt động khác:...</p> <p>6)</p>			
<p>2. Chỉ tiêu thứ hai : Xây dựng tập thể đơn vị:</p> <p>a) Xây dựng tập thể đoàn kết thống nhất.....</p> <p>b) Chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước: thực hiện quy chế dân chủ; cải cách thủ tục hành chính; thực hành tiết kiệm chống tham nhũng lãng phí; không có vụ việc tiêu cực.....(Cụ thể hoá...)</p> <p>c) Xây dựng các tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, các Đoàn thể vững mạnh xuất sắc...(Cụ thể hoá ...)</p>			
<p>3. Chỉ tiêu thứ 3: Các danh hiệu thi đua:</p> <p>a) Đối với tập thể đơn vị: Danh hiệu thi đua:... Hình thức khen thưởng...</p> <p>b) Tập thể nhỏ: Số lượng tập thể nhỏ:..... Tập thể lao động xuất sắc:..... Tập thể lao động tiên tiến.....</p> <p>c) Cá nhân: Tổng số Cán bộ công nhân viên:.... Lao động tiên tiến:..... Chiến sĩ thi đua cơ sở:..... Bằng khen Bộ :.....</p>			

Tỉnh (thành phố), ngày... thángnăm 20...

Chủ tịch Công đoàn cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 1: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị (1).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG ... (2)

I. Sơ lược đặc điểm, tình hình:

1- Đặc điểm, tình hình:

- Tên đơn vị đề nghị: *(ghi đầy đủ, không viết tắt)*

- Quá trình thành lập, địa điểm trụ sở chính:

- Tóm tắt cơ cấu tổ chức: Phòng, ban, đơn vị trực thuộc; tổng số cán bộ, công chức, nhân viên; chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên (trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ...); các tổ chức đảng, đoàn thể; những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội).

- Cơ sở vật chất: (3)

2- Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. Thành tích đạt được:

1- Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và quy định tại Thông tư này.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước (4).

2- Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3- Thực hiện các nhiệm vụ khác: (5).

III. Các hình thức đã được khen thưởng: (6).

Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp nhận xét, xác nhận
(ký, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, 05 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động; 03 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Bộ.

- (2): Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

- (3): Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng ...)

- (4): Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

+ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... (có xác nhận thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo quy định).

+ Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu, ...

+ Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

- (5): Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; công tác xây dựng đảng, đoàn thể; hoạt động xã hội, từ thiện ...

- (6): Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Mẫu số 2: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sỹ thi đua và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị (1).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG ... (2)

I- Sơ lược lý lịch:

- Họ tên, chức vụ
- Đơn vị công tác (ghi rõ đầy đủ không viết tắt)
- Sinh ngày, tháng, năm:
- Quê quán (3):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

II- Thành tích đạt được:

- 1- Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
- 2- Sơ lược thành tích của đơn vị (4):
- 3- Thành tích đạt được của cá nhân (5):

III- Các hình thức đã được khen thưởng: (6)

Thủ trưởng đơn vị xác nhận, đề nghị
(ký, đóng dấu)

Người báo cáo thành tích
(ký, ghi rõ họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp xác nhận
(ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Báo cáo thành tích 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc Lập, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ và 02 năm đối với Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

- (2): Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

- (3): Đơn vị hành chính: xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

- (4): Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: *giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... (có xác nhận thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo quy định).*

+ Đối với trường học: *Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu, ...*

+ Đối với bệnh viện: *Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).*

+ Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của Trung ương hội, đoàn thể giao.

+ Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương ...

- (5): Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và quy định tại Thông tư này:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương; đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện ...).

- (6): Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

+ Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 07 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động hạng ba, 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ ...vv...

+ Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc":

- Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;

- Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

+ Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ" ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

Mẫu số 3: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng (hoặc truy tặng) Huân chương cho cán bộ lãnh đạo có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

**BÁO CÁO TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG ... (1)**

I- Sơ lược lý lịch:

- Họ và tên: Bí danh (2): Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán (3):
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (*ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận*):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

II- Tóm tắt chức vụ và quá trình công tác:

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác (4)

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (<i>đảng, chính quyền, đoàn thể</i>)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III- Các hình thức đã được khen thưởng: (5)

IV- Kỷ luật (6)

**Thủ trưởng đơn vị
quản lý cán bộ xác nhận (7)**
(ký, đóng dấu)

Người báo cáo (8)
(ký, ghi rõ họ và tên)

Cấp trình Chính phủ xác nhận (9)
(ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.
 - (2): Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.
 - (3): Đơn vị hành chính: xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) theo địa danh mới.
 - (4): Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần).
Đánh giá tóm tắt thành tích đạt được của đơn vị quản lý trong quá trình công tác đối với cá nhân được đề nghị khen thưởng.
 - (5): Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).
 - (6): Ghi rõ hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có).
 - (7): Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.
Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý do Ban tổ chức Tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.
 - (8): Đối với cán bộ đã từ trần: Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) thì cơ quan quản lý cán bộ có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên, chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).
 - (9): Lãnh đạo Bộ Lao động Thương binh và Xã hội./.
-

Mẫu số 4: Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ đổi mới (1).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG ... (2)

I- Sơ lược đặc điểm, tình hình:

1- Đặc điểm, tình hình:

- Tên đơn vị đề nghị: *(ghi rõ đầy đủ không viết tắt)*

- Địa điểm trụ sở chính:

- Quá trình thành lập

- Cơ cấu tổ chức: phòng, ban, đơn vị trực thuộc; tổng số cán bộ, công chức, viên chức và chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên (trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ...); tổ chức đảng, đoàn thể; những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

- Cơ sở vật chất (3):

- Tổ chức Đảng, đoàn thể:

- Những đặc điểm chính của đơn vị; những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ:

2- Chức năng nhiệm vụ được giao: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II- Thành tích đạt được:

1- Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ...) (4).

2- Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu (5).

3- Các nhiệm vụ khác (6).

III- Các hình thức đã được khen thưởng (7)

Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp
nhận xét, xác nhận
(ký tên, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Xác nhận của cấp trình khen
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác).

- (2): Ghi danh hiệu đề nghị (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

- (3): Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh nêu rõ tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng ...)

- (4): Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại khoản 2, Điều 43 (đối với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân); khoản 2, Điều 44 (đối với Anh hùng Lao động) của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ). Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước); ví dụ:

+ Các tiêu chí cơ bản đối với trường học: Tổng số học sinh, chất lượng và kết quả học tập; có bảng thống kê để so sánh về hạnh kiểm, số học sinh giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số giáo viên giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số đề tài, sáng kiến cải tiến công tác giảng dạy ...

+ Đối với bệnh viện: có bảng thống kê để so sánh về tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám miễn phí; chất lượng khám, chữa bệnh; số đề tài nghiên cứu khoa học, số sáng kiến sử dụng khoa học kỹ thuật trong khám, chữa bệnh ...

+ Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh: có bảng thống kê để so sánh về tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; phúc lợi xã hội; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước (có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định); việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động...

- (5): Nêu các biện pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý Nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học ... mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương được nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.

- (6): Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác an toàn, vệ sinh lao động, đảm bảo môi trường sản xuất kinh doanh (ghi rõ trích lục văn bản số, ngày, tháng, năm của cơ quan có thẩm quyền); phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy, nổ; các hoạt động xã hội, từ thiện ...

- (7): Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Mẫu số 5: Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ đổi mới (1).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG (TRUY TẶNG) DANH HIỆU ANH HÙNG ... (2)

I- Sơ lược lý lịch:

- Họ tên, chức vụ và đơn vị công tác của cá nhân đề nghị khen thưởng (*ghi rõ đầy đủ không viết tắt*)

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Quê quán: (3)

- Nơi thường trú:

- Chức vụ, đơn vị công tác (hoặc trước khi hy sinh, tử trận):

- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia đoàn thể):

- Ngày, tháng, năm hy sinh (hoặc tử trận):

2- Quyền hạn, nhiệm vụ được giao:

II- Thành tích đạt được:

1- Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo, công tác (chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ...) (4):

2- Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu (5):

3- Thực hiện các nhiệm vụ khác (6):

III- Các hình thức đã được khen thưởng: (7)

Thủ trưởng đơn vị xác nhận

(ký tên, đóng dấu)

Người báo cáo (8)

(ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của cấp trình khen

(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ trường hợp đặc biệt, đột xuất).

- (2): Ghi rõ danh hiệu đề nghị Nhà nước phong tặng (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

- (3): Đơn vị hành chính: xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố thuộc trung ương) theo địa danh mới.

- (4): Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại khoản 1, điều 43 hoặc khoản 1, điều 44 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

+ Đối với lãnh đạo đơn vị cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; lập bảng thống kê các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước nhằm làm rõ vai trò của cá nhân đối với tập thể).

- (5): Nêu các biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đổi mới công tác quản lý Nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, các giải pháp, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu ...) có ý nghĩa chính trị, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương, được quần chúng nêu gương học tập và cấp có thẩm quyền công nhận.

- (6): Gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú; phẩm chất đạo đức, tác phong, xây dựng gia đình văn hóa; tham gia các phong trào thi đua; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hoạt động xã hội, từ thiện ...

- (7): Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng năm ký quyết định).

- (8): Đối với cá nhân đã hy sinh (từ trần): ghi rõ họ, tên, chức vụ người viết báo cáo.

www.LuatVietnam.vn

Mẫu số 6: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) ... (1)
(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong ...)

I- Sơ lược đặc điểm, tình hình:

- Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng
(ghi rõ đầy đủ không viết tắt)
- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Đối với cá nhân ghi rõ: họ và tên (bí danh), ngày tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác ...

II- Thành tích đạt được:

Báo cáo nêu ngắn, gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân ...)

Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp
nhận xét, xác nhận
(ký, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị (2)
(ký, đóng dấu)

Xác nhận của cấp trình khen
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.
- (2): Đối với cá nhân: ký và ghi rõ họ, tên.

Mẫu số 7: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân).

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

**BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG ... (1)**

I- Đặc điểm, tình hình:

- Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng (*ghi đầy đủ, không viết tắt*)
- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Đối với cá nhân ghi rõ: họ và tên (bí danh), ngày tháng, năm sinh; quê quán, nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác ...

II- Thành tích đạt được:

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng xuất, chất lượng, hiệu quả ... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua ...

**Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp
nhận xét, xác nhận**
(ký, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị (2)
(ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.
- (2): Đối với cá nhân: ký và ghi rõ họ, tên.

Mẫu số 8: Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (cho tập thể, cá nhân người nước ngoài).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG ... (1)
Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(ghi đầy đủ, không viết tắt)

I- Sơ lược đặc điểm, tình hình:

- Đối với tập thể ghi rõ trụ sở chính tại Việt Nam (nếu đơn vị, cá nhân làm việc tại Việt Nam). Cơ sở thành lập, cơ cấu tổ chức và lĩnh vực hoạt động.
- Đối với cá nhân ghi rõ họ và tên, năm sinh, giới tính, quốc tịch, đơn vị, chức vụ, trình độ chuyên môn ...

II- Thành tích đạt được:

- Báo cáo nêu rõ kết quả đã đạt được trong sản xuất, công tác; những đóng góp của tập thể (cá nhân) đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của Bộ, ngành, địa phương hoặc đối với đất nước Việt Nam (2).
- Việc chấp hành chính sách, pháp luật Việt Nam (nghĩa vụ nộp ngân sách, bảo đảm quyền lợi người lao động, bảo vệ môi trường, tôn trọng phong tục tập quán ...) và các hoạt động từ thiện, nhân đạo ...
- Những đóng góp trong việc xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam và các nước trên thế giới ...

III- Các hình thức khen thưởng đã được Nhà nước Việt Nam tặng thưởng:

Thủ trưởng đơn vị phối hợp hoạt động
xác nhận (3)
(ký tên, đóng dấu)

Đại diện đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Xác nhận của cấp trình khen (4)
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.
- (2): Đối với công ty 100% vốn nước ngoài, công ty liên doanh cần thống kê kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh 03 năm, 05 năm (tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng).
- (3): Đối với các công ty liên doanh với Việt Nam.
- (4): Đối với cá nhân người nước ngoài chỉ xét, đề nghị khen thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ hoặc kết thúc giai đoạn công tác tại Việt Nam (Bộ LĐTB&XH).

Mẫu số 9: Tờ trình về việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội”.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
Về việc xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội”

Kính gửi : Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005;

- Căn cứ vào Thông tư số/2011/TT-BLĐTBXH ngày tháng ... năm 2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

Sau khi xem xét thành tích và đối chiếu với tiêu chuẩn đã quy định, Đơn vị.....đề nghị Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội” cho người, (có danh sách trích ngang, bản tóm tắt thành tích cá nhân và ý kiến hiệp y của Ban TĐKT tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kèm theo).

Trong đó:

1. Cá nhân trong ngành Lao động - Thương binh và Xã hội:..... người

- Cán bộ công chức, viên chức đang công tác:..... người

- Cán bộ công chức, viên chức đã nghỉ hưu:..... người

2. Cá nhân ngoài ngành Lao động - Thương binh và Xã hội:..... người.

Đơn vị trình Lãnh đạo Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 10: Tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội” (cho cá nhân trong và ngoài ngành).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

BẢN TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“VÌ SỰ NGHIỆP LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI”

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh:..... Nam, Nữ.....

Nơi ở hiện nay:.....

Chức vụ và nơi công tác (hiện nay và trước khi nghỉ hưu):.....

Ngày bắt đầu công tác (theo quyết định hoặc hợp đồng):.....

Số năm công tác trong ngành:

Hình thức kỷ luật (nếu có)

Quá trình công tác:

Thời gian <i>(Từ ...nămđến... năm)</i>	Chức vụ, nơi công tác

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp
(ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người khai ký tên
(ghi rõ họ tên)

Mẫu số 11: Danh sách trích ngang tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động -Thương binh và Xã hội” (cá nhân trong ngành và ngoài ngành).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

DANH SÁCH TRÍCH NGANG ĐỀ NGHỊ TẶNG
KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI”
(Kèm theo Tờ trình số..... /TTr - ... ngày tháng năm ...)

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ nơi công tác	Thời gian công tác		Tóm tắt thành tích đóng góp, đặc biệt đối với các cá nhân ngoài ngành
		Nam	Nữ		Ngày bắt đầu công tác	Số năm công tác trong ngành LĐTH&XH	

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu
(Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 12:

**BẢN XÁC NHẬN SÁNG KIẾN QUẢN LÝ, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU
CỦA CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN CHIẾN SỸ THI ĐUA NĂM 20...**

(Mẫu xác nhận sáng kiến quản lý, đề tài nghiên cứu khoa học của CSTĐ từ cấp cơ sở trở lên dùng cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ)

Họ và tên :

Đơn vị công tác

Tên sáng kiến quản lý, đề tài nghiên cứu khoa học :

.....
.....
.....

Hiệu quả, tác dụng của sáng kiến quản lý, đề tài nghiên cứu :

.....
.....
.....
.....
.....

Đánh giá của Hội đồng TĐ-KT cơ sở (hoặc Hội đồng Khoa học cơ sở) :

.....
.....
.....
.....
.....

Người báo cáo
(Ký, ghi họ tên)

XN của Hội đồng TĐ-KT cơ sở (hoặc HĐKH cơ sở)
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 13: Bằng công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ", "Tập thể lao động xuất sắc".

1- Kích thước:

- Chiều dài: 400 mm, chiều rộng: 300 mm.
- Hoa văn bên trong: chiều dài 320 mm, chiều rộng 230mm

2- Chất liệu và định lượng: Giấy trắng, định lượng: 150g/m².

3- Hình thức: Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1).

4- Nội dung:

- Dòng 1, 2: Quốc hiệu (2).

Khoảng trống

- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định (3).
- Dòng 4: Tặng danh hiệu ... (4).
- Dòng 5: Tập thể lao động xuất sắc (hoặc Đơn vị quyết thắng) (5).

Khoảng trống

- Dòng 6: Tên đơn vị (cá nhân) được tặng thưởng (6).
- Dòng 7: Thành tích (7).

Khoảng trống

- Dòng 8:
+ Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm.
+ Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm (8)

- Dòng 9:
+ Bên trái: Số sổ vàng (9).

+ Bên phải: Thủ trưởng cơ quan (10).

Khoảng trống (3,5 cm): chữ ký, dấu

- Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định (11).

Ghi chú:

- (1): Đối với cơ quan quản lý nhà nước in hình Quốc huy; các cơ quan, tổ chức khác in biểu tượng của cơ quan, đơn vị.

- (2): Quốc hiệu:

+ Dòng chữ: "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" (chữ in đậm, màu đen).

+ Dòng chữ: "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" (chữ thường, đậm, màu đen).

- (3): Thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 79 Luật Thi đua, Khen thưởng (chữ in, màu đỏ).

- (4): Chữ in, màu đen.

- (5): Chữ in, màu đỏ.
- (6), (7), (8), (9): Chữ thường, màu đen.
- (10): Chữ in, màu đen.
- (11): Chữ thường, màu đen.
- Cỡ chữ trong nội dung, đơn vị tự quy định cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

TẶNG DANH HIỆU
CHIẾN SỸ THI ĐUA CẤP BỘ

Ông: Nguyễn Văn A

Chuyên viên Văn phòng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm 2007 đến năm 2009

Quyết định số: /QĐ-LĐTBXH ngày / /2010
Vào sổ số: /QĐ-KT

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn B

Mẫu số 14: Bằng chứng nhận danh hiệu: "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Tập thể lao động tiên tiến", "Lao động tiên tiến",

1- Kích thước:

- Chiều dài: 360 mm, chiều rộng: 270 mm.
- Hoa văn bên trong: chiều dài 290 mm, chiều rộng 210 mm

2- Chất liệu và định lượng: Giấy trắng, định lượng: 150g/m².

3- Hình thức: Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1).

4- Nội dung:

- Dòng 1, 2: Quốc hiệu (2).

Khoảng trống

- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định (3).
- Dòng 4: Tặng danh hiệu ... (4).
- Dòng 5: Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến, Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở, thôn (ấp, bản, làng, tổ dân phố văn hóa), Gia đình văn hóa (5).

Khoảng trống

- Dòng 6: Tên đơn vị (cá nhân) được tặng thưởng (6).
- Dòng 7: Thành tích (7).

Khoảng trống

- Dòng 8:
 - + Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm.
 - + Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm (8)
- Dòng 9:
 - + Bên trái: Số sổ vàng (9).
 - + Bên phải: Thủ trưởng cơ quan (10).

Khoảng trống (3,5 cm): chữ ký, dấu

- Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định (11).

Ghi chú:

- (1): Đối với cơ quan quản lý nhà nước in hình Quốc huy; các cơ quan, tổ chức khác in biểu tượng của cơ quan, đơn vị.
- (2): Quốc hiệu:
 - + Dòng chữ: "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" (chữ in đậm, màu đen).
 - + Dòng chữ: "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" (chữ thường, đậm, màu đen).
- (3): Thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 80 Luật Thi đua, Khen thưởng và điểm b khoản 3 mục I Thông tư này (chữ in, màu đỏ).
- (4): Chữ in, màu đen.
- (5): Chữ in, màu đỏ.
- (6), (7), (8), (9): Chữ thường, màu đen.
- (10): Chữ in, màu đen.
- (11): Chữ thường, màu đen.
- Cỡ chữ trong nội dung, đơn vị tự quy định cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC DẠY NGHỀ
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TẶNG DANH HIỆU
TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN

Phòng Kế hoạch - Tài chính
Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2009

Quyết định số: /QĐ-TCDN ngày / /2010
Vào sổ số: /QĐ-KT

Hà Nội, ngày tháng năm 20...
TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn C